

ĐIỀU CHỈNH KỸ THUẬT

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Các hoạt động mua trading T+, nhà đầu tư nên hạn chế mua ở các mức giá cao trong phiên mà nên chờ các nhịp điều chỉnh rung lắc của thị trường để mở vị thế.
BÁN	Đối với các nhà đầu tư cần thực hiện cơ cấu danh mục hoặc chốt lời các vị thế mua bắt đáy có thể sử dụng các lệnh trailing stop hoặc bán từng phần trong các nhịp phục hồi với vùng cản gần 1.270-1.280 điểm.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

MWG

MUA

↑ 11,43%

VND66.300

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall giảm điểm vào thứ Sáu khi nhà đầu tư chờ đợi các cuộc đàm phán giữa Mỹ và Trung Quốc.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Thị trường trong nước chịu áp lực rung lắc và điều chỉnh nhẹ sau 4 phiên khởi sắc. Về kỹ thuật, VN-Index tạo cây nến tuần xanh mạnh biên độ hơn 40 điểm cùng KLGD quay trở lại mức trung bình 20 tuần, cho thấy xu hướng tăng ngắn hạn của chỉ số đã được đồng thuận xác nhận. Nhóm cổ phiếu VN30 mang tính dẫn dắt cũng đang cải thiện tốt khi vượt lên kháng cự quanh 1.336 điểm. Nhà đầu tư vẫn nên tận dụng các nhịp tăng điểm của thị trường để thực hiện bán chốt lời từng phần cho các vị thế ngắn hạn hoặc thực hiện cơ cấu lại các cổ phiếu trong danh mục.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	41.249,38	-0,29	-3,04
S&P 500	5.659,91	-0,07	-3,77
Nasdaq	17.928,92	0,00	-7,16
VIX	21,90	-2,58	26,22
DAX	23.499,32	0,63	18,03
FTSE 100	8.554,80	0,27	4,67
CAC40	7.743,75	0,64	4,92
Hang Seng	23.183,81	1,38	15,57

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	NEUTRAL	SELL
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	56,90	BUY	
MACD (12,26)	-1,52	SELL	
ADX (14)	26,10	BUY	
SMA5	1.253,89	BUY	
SMA20	1.219,57	BUY	
SMA50	1.272,26	SELL	
SMA100	1.267,58	SELL	
SMA200	1.262,18	BUY	

ĐIỂM TIN CHÍNH

- **Thị trường Mỹ** giảm điểm vào ngày thứ Sáu (09/05), khi nhà đầu tư chờ đợi các cuộc đàm phán thương mại giữa các quan chức Mỹ và Trung Quốc vào cuối tuần. Chỉ số Dow Jones mất 119.07 điểm (tương đương 0.29%) còn 41,249.38 điểm. Chỉ số S&P 500 giảm 0.07% xuống 5,659.91 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite gần như đi ngang, khép phiên ở mức 17,928.92 điểm.
- **Theo số liệu từ NHNN**, nợ xấu trong hệ thống các tổ chức tín dụng tính đến tháng 2/2025, tỷ lệ nợ xấu nội bảng (không bao gồm 5 ngân hàng MBV, GPBank, VCBNeo, Vikki Bank và SCB) ở mức 1,88%. Theo dữ liệu ngành của Wichart, trong quý đầu năm, số dư nợ xấu (nợ từ nhóm 3 đến nhóm 5) của ngành ngân hàng đã bất ngờ tăng thêm gần 17% so với cuối năm 2024, lên 265.549 tỷ đồng. Đây là mức nợ xấu cao kỷ lục của ngành ngân hàng.
- **VND:** Ngày 28/5, CTCP Chứng khoán VNDirect sẽ tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2025 tại TP. Hà Nội. Theo tài liệu vừa công bố, VNDirect đặt kế hoạch 2025 với Tổng Doanh thu 4.412 tỷ và Lợi nhuận trước thuế 2.300 tỷ đồng, lần lượt tăng 8% và 10% so với năm trước. Lợi nhuận sau thuế mục tiêu đạt 1.840 tỷ đồng.
- **LPB:** Ngày 20/5, LPBank sẽ chốt danh sách cổ đông chia cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt với tỷ lệ 25%. Như vậy, với hơn 2.987 triệu cổ phiếu đang niêm yết và lưu hành, Ngân hàng dự chi khoảng 7.468 tỷ đồng để chia cổ tức cho cổ đông. Ngày giao dịch không hưởng quyền là ngày 19/5, thời gian thanh toán cổ tức dự kiến ngày 26/5.
- **NT2:** Trong năm 2025, Nhơn Trạch 2 đặt kế hoạch kinh doanh với tổng doanh thu 8.211,51 tỷ đồng, tăng 34,2% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế dự kiến 278,76 tỷ đồng, tăng 236,3% so với thực hiện trong năm 2024 và cổ tức dự kiến tỷ lệ 10%.
- **D2D:** CTCP Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2 vừa thông báo chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức năm 2024 bằng tiền, tỷ lệ 84% (8.400 đồng/cp). Ngày giao dịch không hưởng quyền là 22/05, dự kiến thanh toán ngày 10/06.
- **TCH:** ĐHCĐ bất thường lần 1 năm tài chính 2025 của TCH đã thông qua kế hoạch chào bán gần 200.5 triệu cp cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:3 (cổ đông sở hữu 10 cp được mua 3 cp mới) với giá 10.000 đồng/cp, thấp hơn 45% so với giá khép phiên ngày 08/05 ở mức 18.150 đồng/cp.
- **DXG:** Năm 2025, Tập đoàn Đất Xanh đặt mục tiêu doanh thu hợp nhất 7.000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 368 tỷ đồng, lần lượt tăng 46% và 44% so với năm 2024. Đất Xanh dự kiến sẽ phát hành cổ phiếu thưởng tỷ lệ 17% và phát hành riêng lẻ 93,5 triệu cổ phiếu cho cổ đông chiến lược với giá tối thiểu 18.600 đồng/cp.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	3.270,29	-1,64	24,61
Dầu WTI	61,26	0,39	-14,58
Dầu Brent	64,12	0,33	-14,09
Than	98,90	0,41	-21,04
Đồng	9445,50	0,15	7,73
Quặng sắt	99,56	-0,10	-5,03
Thép	452,00	-0,22	-4,99

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	100,678	0,34	-7,20
USD/JPY	146,17	-0,55	7,55
USD/CNY	7,2299	0,11	0,96
EUR/USD	1,1227	-0,20	8,43
GBP/USD	1,328	-0,20	6,10

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,50%	18/06/2025	0,00
ECB	2,40%	05/06/2025	-0,25
BOE	4,50%	19/06/2025	0,00
BOJ	0,50%	17/06/2025	0,00
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
HPG	281,84	25.650	-0,19
FPT	977,98	116.000	1,49
MWG	288,96	60.400	0,17
TCB	504,76	27.600	0,73
STB	608,74	39.750	0,63

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	472.931,21	56.600	-0,88
BID	246.449,80	35.100	-0,99
CTG	201.106,19	37.450	-0,27
FPT	170.644,03	116.000	1,49
TCB	194.989,91	27.600	0,73

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

MWVG

Khuyến nghị

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tiềm năng tăng giá

Vùng tăng tỷ trọng

Ngưỡng cắt lỗ

MUA

60.400

66.300

11,43%

57.500-59.500

<56.500

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- MWVG khởi đầu năm 2025 đầy tích cực khi ghi nhận kết quả kinh doanh khả quan ngay trong quý 1. Doanh thu thuần đạt 36.135 tỷ đồng, tăng gần 15% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế tăng vọt hơn 71%, đạt 1.548 tỷ đồng. Đây là mức lợi nhuận quý cao thứ hai trong lịch sử hoạt động của Thế Giới Di Động, chỉ kém đỉnh lập được vào quý 4/2021.
- Năm 2025 được ĐHCĐ thông qua với doanh thu thuần mục tiêu đạt 150.000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 4.850 tỷ đồng, lần lượt tăng 12% và 30% so với thực hiện năm trước.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- MWVG đang duy trì nhịp phục hồi và đang hình thành vùng tích lũy dưới đường MA200 ngày (61.800 đồng). Nhà đầu tư có thể quan sát và canh giải ngân thăm dò cổ phiếu MWVG nếu có những phiên tích lũy trên các ngưỡng hỗ trợ với vùng mua 57.500-59.500 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2023	FY2024	Q42024
DTT (tỷ đ)	118.280	134.341	34.574
LNTT (tỷ đ)	690	4.826	1.035
LNST (tỷ đ)	168	3.733	852
Nợ/VCSH (%)	108	97	97
ROE (%)	0,71	14,57	15,99
ROA (%)	0,29	5,70	6,41
EPS (VNĐ)	115	2.546	2986,55
P/E (lần)	372,2	24,0	20,22
P/B (lần)	2,68	3,21	3,01

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	NEUTRAL	NEUTRAL
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	58,35	BUY	
MACD (12,26)	0,94	BUY	
ADX (14)	12,55	NEUTRAL	
SMA5	60.460	BUY	
SMA20	57.400	BUY	
SMA50	58.660	BUY	
SMA100	58.670	BUY	
SMA200	61.790	SELL	

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
1	HSG	Theo dõi	13,8-14,2			15,8	13,5			
2	FPT	Theo dõi	108-111,5			123,6	106			
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	SSI	Nắm giữ	21,5-22,5	22/4/2025	21,5	25,3	21,3			6,74%
2	VCG	Mua	21-21,8	22/4/2025	21	24,5	20,7			1,43%
3	TCB	Nắm giữ	25-25,8	28/4/2025	25,8	28,2	24,5			6,98%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	VCG	Chốt lời	17,7-18,1	14/01/2025	18,1	19,8	17,2	3/2/2025	20	10,50%
2	HPG	Cắt lỗ	26-26,8	5/2/2025	26,8	28,9	25,5	10/2/2025	25,50	-4,8%
3	VCI	Chốt lời	33,6-34,6	4/2/2025	34,35	37,45	32	3/3/2025	37,45	9,02%
4	SSI	Chốt lời	24,5-25	24/2/2025	25,3	27,4	23,8	13/3/2025	27,4	8,30%
5	POW	Cơ cấu	11,4-11,8	12/2/2025	11,8	13,2	11,2	14/3/2025	12	1,69%
6	VHC	Cơ cấu	67,5-69,5	18/2/2025	69,5	76	65,6	14/3/2025	67,9	-2,3%
7	PC1	Cơ cấu	23,5-23,9	26/2/2025	23,9	26,3	22,7	14/3/2025	23,1	-3,35%
8	KSB	Cơ cấu	19,6-20	6/3/2025	19,9	22,1	19	14/3/2025	19,85	-0,21%
9	DXG	Cơ cấu	15,7-16,2	11/3/2025	16,2	17,8	15,2	14/3/2025	16,1	-0,61%
10	BID	Cắt lỗ	38,6-39,3	6/2/2025	39,6	45	37,3	3/4/2025	37,3	-5,81%
11	KBC	Cắt lỗ	28,5-29,5	18/2/2025	29,2	33	27,6	3/4/2025	27,6	-5,4%
12	VPB	Cắt lỗ	18,7-19	21/02/2025	19	21,2	18	3/4/2025	18	-5,26%
13	STB	Chốt lời	33,7-34,7	4/4/2025	34,1	38,4	33	16/4/2025	38,6	13,20%
14	MBB	Chốt lời	21,8-22,3	22/4/2025	21,8	24,5	20,7	29/4/2025	23,7	8,72%
15	HPG	Chốt lời	23-24	22/4/2025	23,4	26,5	22,8	29/4/2025	25,65	9,62%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.



TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.



Khuyến nghị 10/1/2024

M&LP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Dưới 14	~(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	~13%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	~18-37%
M&LP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
Cắt lỗ	(Có thể DCA về 61-62)	
Cắt lỗ	Dưới 59	~(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	~13%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Năm giờ	
M&LP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	~(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	~7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	~13%-14%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+679,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room